

Số: 322/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 471/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Nhật H, sinh năm 1991

Địa chỉ: 327B V, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Hẻm 198 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nhật H và anh Nguyễn Anh Đ thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Ngọc An D, sinh ngày 05/12/2012 (Nguyễn vọng sống với mẹ).

Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho chị Nguyễn Nhật H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã

thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị H để nuôi cháu D mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 01/8/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Nhật H và anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ sung quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

***Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Nhật H và anh Nguyễn Anh Đ thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Chị H và anh Đ có một người con chung là Nguyễn Ngọc An D, sinh ngày 05/12/2012 (Nguyện vọng sống với mẹ).

Hai bên thống nhất thoả thuận giao cháu D cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị H để nuôi cháu D mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 01/8/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

***Về tài sản chung và nợ chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về các vấn đề khác :** Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Nhật H và anh Nguyễn Anh Đ tự nguyện chịu để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai số 0000244, ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị H và anh Đ đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- THADS (Để thi hành);
- UBND phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Số 49, quyển số 01, ngày 08/5/2012);
- Lưu.

Hoàng Văn Tiến